Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Việt Nest
L16B03 Đường T9, KĐT An Bình Tân, Phường Nam Nha Trang,
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

NƯỚC YẾN SÀO HOÀNG VIỆT VỊ ĐƯỜNG PHÈN

Khánh Hoà, năm 2026

Ký bởi: SỞ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 12-10-2026 14:22:32 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 17493
Ngày: 12/10/2026
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HOANGVIETNEST/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Hoàng Việt Nest

Địa chỉ: L16B03 Đường T9, KĐT An Bình Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Hotline: 0258 627 3086 0932 736294

Mã số doanh nghiệp: 4202064814

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC YẾN SÀO HOÀNG VIỆT VỊ ĐƯỜNG PHÈN**

2. Thành phần:

Nước tinh khiết, đường phèn (9.12 g/190ml), tổ yến khô (125 mg/190ml), chất ổn định (INS 401, INS 406, INS 415, INS 418), chất làm dày (INS 327), chất tạo ngọt tự nhiên (INS 960a), hương liệu tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 01 lon 190 ml, Hộp 6 lon x 190 ml hoặc quy cách khác có thể thay đổi theo nhu cầu thị trường.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trực tiếp trong lon nhôm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Sản xuất tại: Công ty TNHH SK Nest Khánh Hòa

Địa chỉ: Lô J1-J8-J9, KCN Suối Dầu, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa

Mã số doanh nghiệp: 4202036687; Ngày cấp: 21/08/2025; Cơ quan cấp: Phòng Quản lý doanh nghiệp – Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa.

Số Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018 số GOOD16426.FSMS ngày chứng nhận lần đầu 23/04/2026; Nơi cấp: Công ty CP Chứng nhận Quốc gia Good Việt Nam

Số Giấy chứng nhận Hệ thống Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn HACCP CODEX (CXC 1-1969), REV 2022 số GOODVN90025.HACCP ngày cấp 08/12/2025; Nơi cấp: Công ty CP Chứng nhận Quốc gia Good Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 328/2026/SNNMT-KH ngày cấp: 29/05/2026 Nơi cấp: Sở Nông nghiệp và Môi trường Tỉnh Khánh Hòa.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Hoàng Việt Nest kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn Quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;

- Thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y Tế, Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất: TCCS 01:2026/SKNEST

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hoà, ngày 23 tháng 09 năm 2026

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4202064814 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST - P.NAM NHA TRANG - T.KHÁNH HÒA

Dương Thị Thanh Thúy

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

NƯỚC YẾN SÀO HOÀNG VIỆT VỊ ĐƯỜNG PHÈN
HOANG VIET ROCK SUGAR BIRD'S NEST DRINK

Sản phẩm của: Công ty TNHH Thương mại Hoàng Việt Nest
Product of: Hoang Viet Nest Trading Company Limited
Địa chỉ: L16B03 Đường T9, KĐT An Bình Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
Address: L16B03, T9 Street, An Binh Tan Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
Hotline: 0258 627 3086
Email: hoangvietnestnhatrang@gmail.com
Website: hoangvietnest.com
Xuất xứ: Khánh Hòa, Việt Nam
Origin: Khanh Hoa, Vietnam
Số TCB/ Self-Declaration No: 01/HOANGVIETNEST/2026
Thành phần:
Nước tinh khiết, đường phèn (9.12 g/190ml), tổ yến khô (125 mg/190ml), chất ổn định (INS 401, INS 406, INS 415, INS 418), chất làm dày (INS 327), chất tạo ngọt tự nhiên (INS 960a), hương liệu tổng hợp.
Ingredients: Purified water, rock sugar (9.12 g/190ml), dried bird's nest (125 mg/190ml), stabilizers (INS 401, INS 406, INS 415, INS 418), thickener (INS 327), natural sweetener (INS 960a), artificial flavor.

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml **Nutrition Facts (Average nutritional value per 100 ml)**		
Năng lượng/ Energy	19.0	kcal
Chất đạm /Protein	0.05	g
Carbohydrat	4.74	g
Đường tổng số/ Total Sugars	4.35	g
Chất béo/ Fat	0.0	g
Natri/ Sodium	11.0	mg

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm dùng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi sử dụng, ngon hơn khi uống lạnh.
Directions for use: Ready to drink, shake gently before use, best served chilled.
Thể tích thực/ Net volume: 190ml
Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Storage: Store in a cool, dry place, away from direct sunlight.
Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất
Shelf life: 18 months from the manufacturing date.
NSX, HSD: Xem trên bao bì.
MFG & EXP: See on packaging.
Thông tin cảnh báo:
Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu bị hở nắp.
Warning: Do not use if the product is expired or the cap shows signs of being unsealed.

CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HÒA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01102026/QĐ-GĐ- SKNEST	*Tỉnh Khánh Hòa, ngày 23 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Tiêu chuẩn cơ sở

GIÁM ĐỐC

- *Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;*
- *Căn cứ Thông tư 13/2026/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn ngày 09 tháng 04 năm 2026;*
- *Các Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN); Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật; và Kết quả đánh giá, khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra, giám định.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Tiêu chuẩn cơ sở sau đây:

STT	Số Tiêu chuẩn cơ sở	Sản phẩm áp dụng
1	TCCS 01:2026/SKNEST	NƯỚC YẾN SÀO HOÀNG VIỆT VỊ ĐƯỜNG PHÈN

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Các đối tác, khách hàng;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

ĐẶNG LÀY MÙI

CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HÒA

TCCS **TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

TCCS 01:2026/SKNEST

Ban hành lần: 01

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 23 tháng 09 năm 2026

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
NƯỚC YẾN SÀO HOÀNG VIỆT
VỊ ĐƯỜNG PHÈN

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
NƯỚC YẾN SÀO HOÀNG VIỆT VỊ ĐƯỜNG PHÈN

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên sản phẩm: NƯỚC YẾN SÀO HOÀNG VIỆT VỊ ĐƯỜNG PHÈN**
2. **Phạm vi áp dụng:** Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm **NƯỚC YẾN SÀO HOÀNG VIỆT VỊ ĐƯỜNG PHÈN,** sản phẩm của Công ty TNHH Hoàng Việt Nest được sản xuất tại Công ty TNHH SK Nest Khánh Hòa. **Xuất xứ Việt Nam.**
3. **Tài liệu viện dẫn:**
   - QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

PHẦN 2: YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. **Chỉ tiêu cảm quan:**
   - Trạng thái: Dịch lỏng sánh, có yến sào lơ lững trong dịch.
   - Màu: Dịch có màu trắng ngà đến vàng nhạt.
   - Mùi, vị: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, vị ngọt thanh.
2. **Chỉ tiêu dinh dưỡng:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Mức đạt chất lượng
1	Năng lượng	Kcal/100ml	19,0	15,20 – 22,80
2	Chất đạm	g/100ml	0,05	0,04 – 0,06
3	Chất béo	g/100ml	0,0	0,00
4	Carbohydrat	g/100ml	4,74	3,792 – 5,688
5	Đường tổng số	g/100ml	4,34	3,472 – 5,208
6	Natri	mg/100ml	11,0	8,80 – 13,20

3. **Chỉ tiêu kim loại nặng:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/l	1,0
2	Cadimi (Cd)	mg/l	1,0
3	Chì (Pb)	mg/l	0,05
4	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,05

4. **Chỉ tiêu vi sinh vật:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100
2	Coliform	CFU/ml	10
3	E. coli	CFU/ml	Không được có
4	Streptococci faecal	CFU/ml	Không được có

5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	Không được có
6	Staphylococcus aureus	CFU/ml	Không được có
7	Clostridium perfringens	CFU/ml	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

PHẦN 3: THÀNH PHẦN CẤU TẠO

Nước tinh khiết, đường phèn (9,12 g/190ml), tổ yến khô (125 mg/190ml), chất ổn định (INS 401, INS 406, INS 415, INS 418), chất làm dày (INS 327), chất tạo ngọt tự nhiên (INS 960a), hương liệu tổng hợp.

PHẦN 4: THỜI HẠN SỬ DỤNG: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

PHẦN 5: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm dùng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi sử dụng, ngon hơn khi uống lạnh.

Hướng dẫn bảo quản: *Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.*

PHẦN 6: THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN: Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu bị hở nắp.

PHẦN 7: XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA:

Sản phẩm của: Công ty TNHH Hoàng Việt Nest

Địa chỉ: L16B03 Đường T9, KĐT An Bình Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Sản xuất tại: Công ty TNHH SK Nest Khánh Hòa

Địa chỉ: Lô J1-J8-J9, KCN Suối Dầu, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 23 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HÒA

ĐẶNG LÀY MÙI

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1192/63 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017

BẢN SAO

Q326A104713 (TPTN26018718.01.1)	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	09/09/2026 Trang/ *Page:* 1/2

1. Tên mẫu : **NƯỚC YẾN SÀO HOÀNG VIỆT VỊ ĐƯỜNG PHÈN**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
   - Dụng cụ chứa: nguyên lon
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 22/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm : 22/08/2026 - 09/09/2026
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST**
   L16B03 Đường T9, KĐT An Bình Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM | **TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HỒ HOÀNG LUÂN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nguyễn Thành Công | **Ngô Quốc Việt**

Ngày 23 -09- 2026

Số chứng thực: 633 Quyển số: 01-SCT/BS

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.D.K.H.Đ: 10 - C.T.X.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HỒ HOÀNG LUÂN
P.NAM NHA TRANG - T.KHÁNH HÒA

Hồ Hoàng Luận

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
   The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❍ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❍ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❍ 1126 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A104713
(TPTN26018718.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2026

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Hàm lượng arsen tổng (As)	mg/L	TCVN 8427:2010 (HG-AAS)	KPH	0,01
7.2	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/L	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,018
7.3	Hàm lượng chì (Pb)	mg/L	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,018
7.4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/L	QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21) (CV-AAS)	KPH	0,015

Ghi chú:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- KPH: Không phát hiện
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận,sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A104713 (TPTN26018718.01.2)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT* **BẢN SAO**	09/09/2026 Trang/ *Page:* 1/2

1. Tên mẫu : **NƯỚC YẾN SÀO HOÀNG VIỆT VỊ ĐƯỜNG PHÈN**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
   - Dụng cụ chứa: nguyên lon
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 22/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm : 22/08/2026 - 09/09/2026
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST**
   L16B03 Đường T9, KĐT An Bình Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM **TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HỒ HOÀNG LUẬN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 23-09-2026
Số chứng thực: 631 Quyển số: 01-SCT/BS
CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thành Công **Ngô Quốc Việt**

S.Đ.K.H.Đ: 10 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HỒ HOÀNG LUẬN
P.NAM NHA TRANG - T.KHÁNH HÒA
Hồ Hoàng Luận

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
   The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1196 Binh Street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A104713
(TPTN26018718.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2026

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Clostridium perfringens	CFU/mL	TCVN 4991:2005	< 1 (a)	-
7.2	Coliforms	CFU/mL	ISO 4832:2006	< 1 (a)	-
7.3	Enterococci (Streptococci faecal)	CFU/mL	QUATEST3 1195:2023 (Ref. ISO 7899-2:2000)	< 1 (a)	-
7.4	Escherichia coli	CFU/mL	ISO 16649-2:2001	< 1 (a)	-
7.5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	QUATEST3 1194:2023 (Ref. ISO 16266:2006)	< 1 (a)	-
7.6	Staphylococcus aureus	CFU/mL	AOAC 975.55	< 1 (a)	-
7.7	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	< 1 (a)	-
7.8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022	< 1 (a)	-

Ghi chú:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- ISO: International Organization for Standardization
- (a): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị "< 1 CFU/ mL" hoặc "< 10 CFU/ g" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists

Chuẩn bị mẫu: Thực hiện đồng nhất mẫu trong túi dập mẫu vô trùng có lọc. Thử nghiệm trên phần dịch lỏng theo yêu cầu của khách hàng.
Perform sample homogenization in a sterial lateral filter bag. Then use the liquid part for analysis according to customer's request

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa I IZ, Trao Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A104713
(TPTN26018718.01.4)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

BẢN SAO

09/09/2026

1. Tên mẫu : **NƯỚC YẾN SÀO HOÀNG VIỆT VỊ ĐƯỜNG PHÈN**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
   - Dụng cụ chứa: nguyên lon
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 22/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm : 22/08/2026 - 09/09/2026
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST**
   L16B03 Đường T9, KĐT An Bình Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM **TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HỒ HOÀNG LUẬN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 23 -09- 2026
Số chứng thực: 632 Quyển số: 01-SCT/BS
CÔNG CHỨNG VIÊN
Hồ Hoàng Luận

Nguyễn Thành Công **Ngô Quốc Việt**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

S.Đ.K.H.Đ: 10 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HỒ HOÀNG LUẬN
P. NAM NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dlh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dlh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
   The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A104713
(TPTN26018718.01.4)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2026

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Phạm vi đo (≥)
7.1	Năng lượng (*)	kcal/100mL	QTTN/KT3 024:2018	19	-
7.2	Hàm lượng protein	g/100mL	QUATEST3 1057:2023 (Kjeldahl method)	KPH	0,10
7.3	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/100mL	AOAC 2020.07	4,74	-
7.4	Hàm lượng đường tổng số	g/100mL	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	4,35	-
7.5	Hàm lượng chất béo	g/100mL	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)	KPH	0,10
7.6	Hàm lượng natri (Na)	mg/100mL	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	11,0	-

Ghi chú:

- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- Hàm lượng đường tổng số: (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)
- KPH: Không phát hiện
- Hàm lượng protein: Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M.S.D.N: 4202064814 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST
P. NAM NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 4202064814

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 08 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG VIET NEST COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

L16B03 Đường T9, KĐT An Bình Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0773573989* Số Fax:

Thư điện tử: Website:

3. Vốn điều lệ : 2.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: DƯƠNG THỊ THANH THÚY Giới tính: *Nữ*

Ngày, tháng, năm sinh: *28/09/1994* Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: 052194020850

Địa chỉ liên lạc: *Lô 31 Ô DC 4 Khu TDC Vĩnh Trường, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: DƯƠNG THỊ THANH THÚY Giới tính: *Nữ*

Ngày, tháng, năm sinh: *28/09/1994* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *052194020850*

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Lô 31 Ô DC 4 Khu TDC Vĩnh Trường, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Võ Minh Khoa

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 4202036687

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HÒA
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SK NEST KHANH HOA COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: SK NEST CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô J1-J8-J9, KCN Suối Dầu, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0908458989* Số Fax:

Thư điện tử: *ceo@sukafood.vn* Website:

3. Vốn điều lệ : 29.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: ĐẶNG LÀY MÙI Giới tính: *Nữ*

Ngày, tháng, năm sinh: *31/08/1980* Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: 036180008888

Địa chỉ liên lạc: *V10 Đường C1, KDC Đại Phúc Grean Villas, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: ĐẶNG LÀY MÙI Giới tính: *Nữ*

Ngày, tháng, năm sinh: *31/08/1980* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *036180008888*

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *V10 Đường C1, KDC Đại Phúc Grean Villas, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Võ Minh Khoa

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

GIA CÔNG SẢN XUẤT (OEM)

Số : 1109/HĐGC SK – HOANGVIETNEST/2026

- Sau đây gọi là **"HỢP ĐỒNG"**

GIỮA

CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HOÀ

- Sau đây gọi là **"NHÀ CUNG CẤP"**

VÀ

CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST

- Sau đây gọi là **"ĐỐI TÁC"**

Hợp đồng này được lập vào ngày 11 tháng 09 năm 2026, chúng tôi gồm có :

BÊN A : CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST
("Đối tác")
Địa chỉ : L16B03 Đường T9, KĐT An Bình Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Điện thoại : 0773573989
Mã số thuế : 4202064814
Đại diện : Bà **DƯƠNG THỊ THANH THÚY** - Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN B` : CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HÒA
("Nhà cung cấp")
Địa chỉ : Lô J1-J8-J9, KCN Suối Dầu, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Mã số thuế : 4202036687
Đại diện : Bà **ĐẶNG LÀY MÙI** - Chức vụ: **Giám Đốc**
Số tài khoản : 20031444 – tại Ngân hàng VietinBank Khánh Hòa.

Từng bên Nhà cung cấp và Đối Tác sau đây được gọi là "Bên" và được gọi chung là "hai bên".
Sau khi trao đổi, hai bên cùng thống nhất nội dung thỏa thuận hợp tác như sau:

ĐIỀU 1: PHẠM VI HỢP TÁC

1.1 Nhà Cung Cấp đồng ý gia công sản xuất sản phẩm mang thương hiệu riêng của Đối Tác theo tiêu chuẩn chất lượng đã được hai bên thống nhất.

1.2 Danh mục sản phẩm, quy cách đóng gói, tiêu chuẩn chất lượng, MOQ, thời gian sản xuất và đơn giá gia công được thể hiện tại các Phụ lục đính kèm Hợp đồng.

ĐIỀU 2 : HÀNG HÓA, CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HÀNG HÓA

2.1 Hàng hóa do Nhà cung cấp gia công và cung cấp phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng, theo yêu cầu của Đối Tác và theo tiêu chuẩn đã được hai bên thống nhất.

2.2 Chất lượng hàng hóa phải phù hợp với Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) và tiêu chuẩn chất lượng nội bộ của Nhà cung cấp.

2.3 Ngày sản xuất, hạn sử dụng và các thông tin bắt buộc khác được thể hiện trên bao bì sản phẩm theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2.4 Trường hợp sản phẩm được xác định do lỗi của Nhà cung cấp hoặc không đáp ứng điều kiện chất lượng, Nhà cung cấp có trách nhiệm đổi trả hoặc sản xuất thay thế lô hàng tương ứng. Sau khi có xác nhận của Nhà cung cấp, Đối Tác phối hợp gửi hàng hóa về địa điểm do Nhà cung cấp chỉ định, chi phí vận chuyển hàng hóa trả về do Đối Tác thực hiện.

2.5 Đối Tác có trách nhiệm bảo quản, lưu kho, vận chuyển và phân phối sản phẩm đúng điều kiện bảo quản theo hướng dẫn của Nhà cung cấp (Kho thoáng mát, dưới 35 độ, tránh ánh nắng trực tiếp….). Nhà cung cấp không chịu trách nhiệm đối với các hư hỏng, biến đổi chất lượng phát sinh do lỗi bảo quản, lưu kho, vận chuyển hoặc sử dụng không đúng quy định từ phía Đối Tác hoặc bên thứ ba.

ĐIỀU 3 : GIÁ GIA CÔNG VÀ THANH TOÁN

3.1 Giá gia công

- Đơn giá gia công sản phẩm, số lượng tối thiểu, quy cách sản phẩm và các thỏa thuận thương mại khác được thể hiện tại các Phụ lục đính kèm Hợp đồng này.
- Đơn giá gia công có thể được điều chỉnh theo biến động của giá nguyên vật liệu, bao bì, chi phí sản xuất hoặc các yếu tố thị trường khác.
- Trường hợp có thay đổi về đơn giá, Nhà cung cấp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản, email hoặc hình thức xác nhận khác cho Đối Tác trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày áp dụng mức giá mới, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.

3.2 Phương thức và thời hạn thanh toán

a. **Phương thức thanh toán**: Thanh toán theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản do Nhà cung cấp chỉ định theo Hợp đồng hoặc hóa đơn.

b. **Thời hạn thanh toán** :

- Đối với Đơn Đặt Hàng đầu tiên: Đối tác có trách nhiệm thanh toán trước cho Nhà cung cấp 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị Đơn Đặt Hàng trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày hai bên xác nhận PO/Đơn Đặt Hàng.
- Sau khi Nhà cung cấp hoàn tất sản xuất hàng hóa theo nội dung đã được hai bên xác nhận tại PO/Đơn Đặt Hàng, Nhà cung cấp sẽ thông báo cho Đối tác để Đối tác tiến hành kiểm tra, nghiệm thu và nhận hàng tại kho của Nhà cung cấp.
- Đối tác có trách nhiệm thanh toán 70% (bảy mươi phần trăm) giá trị Đơn Đặt Hàng còn lại trong vòng 07 (bảy) đến 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đối tác hoàn tất việc nhận hàng tại kho của Nhà cung cấp.
- Đối với các Đơn Đặt Hàng tiếp theo: Đối tác không phải thanh toán khoản đặt cọc trước. Toàn bộ 100% (một trăm phần trăm) giá trị Đơn Đặt Hàng sẽ được thanh toán trong vòng 07 (bảy) đến 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đối tác hoàn tất việc nhận hàng tại kho của Nhà cung cấp.

c. Hóa đơn tài chính, phiếu giao hàng và các chứng từ liên quan được Nhà cung cấp gửi kèm theo lô hàng hoặc gửi bản điện tử cho Đối Tác theo thỏa thuận giữa hai bên.

d. Thời điểm thanh toán được xác định là thời điểm tiền được ghi nhận vào tài khoản của Nhà cung cấp.

3.3 Điều khoản về công nợ (nếu có)

a. Việc cấp công nợ (nếu có) sẽ do Nhà cung cấp xem xét và quyết định trên cơ sở năng lực thanh toán, lịch sử giao dịch và các tiêu chí nội bộ;

b. Công nợ chỉ có hiệu lực khi được xác nhận bằng văn bản thông qua Phụ lục Hợp đồng được ký kết bởi đại diện hợp pháp của Hai bên.

c. Lãi chậm thanh toán : Đối tác phải chịu lãi chậm thanh toán 0,05%/ngày trên số tiền chậm trả.

d. Biện pháp xử lý khi chậm thanh toán : Nhà cung cấp có quyền

- Tạm ngừng sản xuất đơn hàng mới;
- Tạm ngừng giao hàng hoặc xuất kho;
- Tạm dừng hoặc không cấp công nợ mới.

e. Thu hồi hạn mức công nợ : Nhà cung cấp có quyền thu hồi toàn bộ hạn mức công nợ đã cấp khi phát sinh chậm thanh toán mà không cần thông báo trước.

f. Quá hạn công nợ trên 60 ngày :

- Thu hồi toàn bộ hạn mức công nợ (nếu có);
- Yêu cầu thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ, bao gồm nợ gốc, lãi chậm trả và chi phí hợp lý phát sinh để thu hồi nợ (nếu có);

- Tạm dừng hoặc chấm dứt thực hiện một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng/đơn hàng;
- Khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền và/hoặc áp dụng các biện pháp pháp lý theo quy định để thu hồi công nợ.

ĐIỀU 4 : PHỤ LỤC & ĐƠN ĐẶT HÀNG

4.1 Các Phụ lục đính kèm là bộ phận không tách rời của Hợp đồng và có giá trị pháp lý tương đương Hợp đồng chính.

4.2 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mỗi lần đặt hàng Đối Tác gửi và ký xác nhận "Đơn đặt hàng (PO)" qua/bằng email, zalo hoặc văn bản cho Nhà cung cấp.

4.3 Đơn đặt hàng được xem là có hiệu lực khi:

- Có xác nhận bằng email/văn bản/tin nhắn từ Nhà cung cấp; hoặc
- Nhà cung cấp tiến hành sản xuất/giao hàng theo nội dung đặt hàng.
- Đơn đặt hàng được Nhà cung cấp xác nhận và thông báo lại Đối Tác trong vòng 3 ngày làm việc đối với hàng hóa có trong dự báo đặt hàng định kỳ và không thay đổi mẫu mã, quy cách sản phẩm.

4.4 Đơn đặt hàng là căn cứ để sản xuất, giao hàng, xuất hóa đơn, thanh toán và đối soát công nợ mà không cần ký lại Hợp đồng hoặc Phụ lục mới nếu các điều kiện thương mại không thay đổi.

4.5 Hai bên chỉ ký Phụ lục mới khi có thay đổi về:

- Đơn giá gia công;
- Phát triển sản phẩm mới;
- Quy cách bao bì (nếu có);
- Tiêu chuẩn chất lượng;
- Điều khoản thanh toán;
- Các nội dung quan trọng khác (nếu có phát sinh) theo Biên bản thỏa thuận của Nhà Cung Cấp và Đối Tác.

ĐIỀU 5 : GIAO HÀNG & CHỨNG TỪ THEO HÀNG HÓA

- Địa điểm giao hàng: kho của Đối Tác hoặc theo thỏa thuận từng đơn đặt hàng.
  - Địa chỉ giao hàng :
  - Người nhận hàng :
  - Số điện thoại liên hệ :
- Thời gian giao hàng được xác định theo từng đơn đặt hàng đã xác nhận.
- Trường hợp bất khả kháng ảnh hưởng tiến độ giao hàng, Nhà cung cấp phải thông báo cho Đối Tác trong thời gian sớm nhất.
- Chi phí vận chuyển, giao nhận và bốc xếp hàng hóa xuống tại kho của Đối tác do Đối tác chịu trách nhiệm, trừ các đơn hàng giao đến địa điểm của Đối tác trong phạm vi bán kính 20 km tính từ kho của Nhà cung cấp tại Nha Trang (Lô J1-J8-J9, KCN Suối Dầu, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa) hoặc TP HCM (Số 5 Đường số 1C, Khu nhà ở Rạch Bà Tánh, xã Bình Hưng, TP.HCM), thì Nhà cung cấp hỗ trợ miễn phí chi phí vận chuyển, chi phí bốc xếp xuống hàng tại kho của Đối tác vẫn do Đối tác chịu trách nhiệm.
- Đối Tác có trách nhiệm kiểm tra số lượng, tình trạng bao bì và phản hồi trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hàng. Sau thời hạn trên, hàng hóa được xem là đã giao nhận đầy đủ và đúng quy cách.

ĐIỀU 6 : THAY ĐỔI VÀ HỦY ĐƠN HÀNG

6.1 Thay đổi đặt hàng

- Từ thời điểm Nhà cung cấp xác nhận đơn đặt hàng, Đối Tác không được tự ý hủy đơn hàng với bất kỳ lý do gì ngoại trừ trường hợp bất khả kháng.
- Trường hợp Đối Tác hủy đơn hàng không thuộc trường hợp bất khả kháng, Đối Tác có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí thực tế đã phát sinh liên quan đến đơn hàng, bao gồm nhưng không giới hạn ở nguyên vật liệu, bao bì, chi phí sản xuất và các chi phí hợp lý khác có chứng từ chứng minh.

Khoản bồi thường sẽ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 50% giá trị đơn hàng; nếu chi phí thực tế vượt quá số tiền tạm ứng, Đối Tác có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch còn thiếu.

6.2 Đổi trả hàng & lưu kho

a. Việc đổi trả hàng chỉ được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Hàng hóa bị lỗi kỹ thuật, lỗi sản xuất.
- Hàng hóa yêu cầu đổi trả phải còn nguyên tem niêm phong, nguyên đai kiện, nguyên thùng carton và chưa qua sử dụng. Nhà cung cấp có quyền từ chối nhận lại đối với các sản phẩm có dấu hiệu bị bóc mở, trầy xước, móp méo, hư hỏng hoặc biến dạng do lỗi bảo quản, vận chuyển hoặc tác động từ phía Đối Tác hoặc bên thứ ba.

b. Thời hạn thông báo đổi trả:

- Đối Tác phải thông báo cho Nhà cung cấp về tình trạng hàng hóa cần đổi trả trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hàng.

c. Chính sách lưu kho:

- Nhà cung cấp hỗ trợ lưu kho miễn phí cho Đối Tác trong thời gian tối đa 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày hoàn thành sản xuất lô hàng theo thỏa thuận.

  Sau thời gian nêu trên, nếu Đối Tác chưa nhận hàng, Nhà cung cấp có quyền tính phí lưu kho theo biểu phí quy định của Nhà cung cấp.

ĐIỀU 7 : TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

7.1 Trách nhiệm của Nhà cung cấp

a. Không sử dụng thương hiệu riêng, nhãn hiệu riêng hoặc mẫu thiết kế độc quyền của Đối Tác để sản xuất cho bên thứ ba nếu chưa được Đối Tác chấp thuận bằng văn bản.

b. Ký xác nhận Đơn đặt hàng của Đối Tác và thông báo cho Đối Tác qua email hoặc tin nhắn zalo trong theo quy định về Đặt hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này.

c. Giao hàng đúng hạn theo sự thoả thuận và thống nhất trong đơn đặt hàng.

d. Cung cấp hàng hóa đúng quy cách, số lượng, chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm đã được hai bên thống nhất. Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến quy cách, số lượng, chất lượng hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, Nhà cung cấp phải thông báo bằng văn bản cho Đối tác và chỉ được thực hiện sau khi có sự chấp thuận của Đối tác.

e. Thông báo cho Đối Tác khi hàng đã sản xuất hoàn tất để phối hợp thông tin giao hàng theo đơn hàng.

f. Giao hàng đúng thời gian theo Điều 5 của hợp đồng này. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, nếu hàng giao trễ hơn so với quy định thì phải thông báo cho Đối Tác biết để cùng nhau bàn bạc, tìm giải pháp hợp lý nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của Đối Tác.

g. Bảo mật thông tin của Đối Tác, các thông tin liên quan đến khách hàng, thông tin thị trường, giá bán, hình ảnh nhãn hiệu sản phẩm mà hai bên đã thống nhất.

h. Có trách nhiệm sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu do Đối Tác cung cấp.

7.2 Trách nhiệm của Đối Tác

a. Đặt hàng theo đơn hàng tối thiểu (đơn hàng tối thiểu cụ thể theo Phụ lục của Hợp đồng này). Gửi dự báo đặt hàng từng tháng/quý cho Nhà cung cấp để có kế hoạch chuẩn bị nguyên liệu, bao bì, nhân công kịp thời cho sản xuất hàng của Đối tác.

b. Thông tin cho Nhà cung cấp biết thông tin cụ thể về lịch trình nhận hàng trong trường hợp thay đổi địa điểm và người phụ trách nhận hàng, thời gian nhận hàng khác với thông tin trên đơn đặt hàng.

c. Cử người đại diện có trách nhiệm nhận hàng tại địa điểm và thời gian đã thỏa thuận với Nhà cung cấp.

d. Không được tự ý thay đổi thông tin về thành phần, chỉ tiêu chất lượng, công dụng, hướng dẫn sử dụng và các nội dung khác của sản phẩm đã được hai bên thống nhất trong tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Nhà cung cấp.

e. Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn Nhà cung cấp theo Điều 3 của hợp đồng này.

ĐIỀU 8 : QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đối Tác không được sửa đổi nội dung, che khuất hoặc di dời hình ảnh, nhãn hiệu hàng hóa trên bao bì sản phẩm hàng hóa, và/hoặc trên các vật dụng quảng cáo mà Nhà cung cấp và Đối Tác đã thống nhất về nội dung và hình ảnh thương hiệu riêng của Đối Tác.

ĐIỀU 9: TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ ĐỐI VỚI THƯƠNG HIỆU VÀ HỒ SƠ SẢN PHẨM

9.1 Đối Tác chịu trách nhiệm đảm bảo tính hợp pháp đối với thương hiệu, nhãn hiệu, logo, hình ảnh, nội dung quảng cáo, kiểu dáng bao bì và các tài liệu do Đối Tác cung cấp để sử dụng cho sản phẩm gia công.

9.2 Đối Tác có trách nhiệm duy trì đầy đủ, hợp lệ các hồ sơ công bố sản phẩm, giấy phép, văn bản chấp thuận, tài liệu pháp lý và quyền sử dụng nhãn hiệu theo quy định pháp luật trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng, trừ các hồ sơ thuộc trách nhiệm thực hiện của Nhà cung cấp theo thỏa thuận giữa hai bên.

9.3 Nhà cung cấp chỉ đóng vai trò là đơn vị cung ứng dịch vụ sản xuất theo tiêu chuẩn đã được hai bên thỏa thuận và thống nhất. Nhà cung cấp được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm hình sự, dân sự, hành chính trong trường hợp lô hàng gia công bị cơ quan chức năng (Quản lý thị trường, Thanh tra Y tế, Công an kinh tế...) kiểm tra, tạm giữ, xử phạt, niêm phong hoặc buộc tiêu hủy do lỗi Đối tác bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau: chưa công bố sản phẩm hoặc dán nhãn mác sai quy định.

9.4 Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại, xử phạt hoặc yêu cầu bồi thường từ cơ quan nhà nước hoặc bên thứ ba liên quan đến thương hiệu, nhãn hiệu, nội dung do Đối Tác cung cấp, Đối Tác có trách nhiệm trực tiếp giải quyết và chịu toàn bộ trách nhiệm phát sinh theo quy định pháp luật.

9.5 Trường hợp Nhà cung cấp bị ảnh hưởng, thiệt hại hoặc bị liên đới trách nhiệm do các vấn đề quy định tại Điều này, Đối Tác có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại thực tế phát sinh cho Nhà cung cấp theo quy định pháp luật.

9.6 Hai bên là các pháp nhân độc lập. Việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này không làm phát sinh quan hệ liên doanh, liên kết, đại diện hoặc công ty con giữa các bên.

9.7 Đối tác chỉ đồng ý nhận hàng khi các chỉ tiêu và chất lượng an toàn của sản phẩm đều đạt tối thiểu 80% theo hồ sơ công bố và tiêu chuẩn cơ sở. Mọi chi phí kiểm nghiệm phát sinh sẽ do Đối tác tự chi trả.

ĐIỀU 10 : BẢO MẬT THÔNG TIN

10.1 Đối Tác thừa nhận rằng mối quan hệ với Nhà cung cấp theo Hợp đồng này, Đối Tác có thể được tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến công nghệ sản xuất, thành phần, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa, khách hàng và các thông tin khác của Nhà cung cấp mà có giá trị lớn đối với Nhà cung cấp thì cần được bảo mật. Đối Tác cam kết sẽ không tiết lộ các thông tin với bất kỳ bên thứ ba nào mà chưa có được sự chấp thuận bằng văn bản của Nhà cung cấp.

10.2 Điều khoản bảo mật này sẽ không áp dụng đối với các thông tin: (i) đã được công khai; (ii) đã được biết rộng rãi mà không do lỗi của Đối Tác; (iii) đã được bên thứ ba khác cung cấp cho Đối Tác mà bên thứ ba đó không bị ràng buộc bởi nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Nhà cung cấp; (iv) phải tiết lộ cho các cơ quan thẩm quyền theo quy định pháp luật. Trong trường hợp này Đối Tác phải thông báo trước cho Nhà cung cấp bằng văn bản.

ĐIỀU 11 : GIẢI QUYẾT SẢN PHẨM HƯ HỎNG HOẶC XUỐNG CẤP, QUÁ HẠN SỬ DỤNG

11.1 Đối Tác tự chịu trách nhiệm về các sản phẩm hư hỏng, xuống cấp, quá hạn sử dụng do các hành động hoặc sai sót của Đối Tác, khách hàng hoặc nhân viên của Đối Tác gây ra.

11.2 Đối Tác cam kết rằng không bán và phân phối các sản phẩm đã bị hư hỏng, xuống cấp, quá hạn sử dụng.

11.3 Đối Tác phải trực tiếp giải quyết các khiếu nại về sản phẩm liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình.

ĐIỀU 12 : TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

12.1 Ngay khi phát sinh hoặc biết về trường hợp bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia, đồng thời thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý nhằm hạn chế, khắc phục thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra. Bên kia có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ Bên bị ảnh hưởng trong quá trình xử lý sự kiện này.

12.2 Trong trường hợp bất khả kháng xảy ra trong một khoảng thời gian liên tục quá 15 (mười lăm) ngày, Bên bị ảnh hưởng có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay sau khi gửi văn bản thông báo cho Bên kia. Trong trường hợp này, không Bên nào phải chịu bất kỳ trách nhiệm bồi thường hay phạt vi phạm nào đối với Bên kia.

12.3 Trường hợp bất khả kháng có nghĩa là tất cả những sự kiện vượt khả năng kiểm soát của các Bên, không thể biết trước được, không có sẵn và không thể khắc phục được xảy ra sau ngày đặt hàng làm cản trở toàn bộ hay một phần việc thực hiện nghĩa vụ của bất cứ Bên nào. Những sự kiện này bao gồm động đất, bão lớn, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, đình công, khủng bố hoặc bất cứ sự kiện nào không thể biết trước, không thể ngăn cản hoặc không thể kiểm soát được bao gồm những sự kiện được xác định là sự kiện bất khả kháng theo tập quán thương mại chung của Việt Nam;

ĐIỀU 13: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Hợp Đồng có thể được chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

13.1 Bằng văn bản thỏa thuận đồng ý giữa các Bên. Trường hợp này, một trong hai bên gửi thông báo trước 30 ngày làm việc, việc chấm dứt sẽ được hoàn tất sau khi hai bên đã cùng nhau ký xác nhận biên bản đối chiếu giải quyết các nghĩa vụ về công nợ, hàng hóa và các hạng mục khác có liên quan.

13.2 Một trong hai bên vi phạm các điều khoản trong hợp đồng này, trường hợp một trong các bên đã gửi thông báo (bằng email hoặc tin nhắn) đề nghị khắc phục nhưng bên kia vẫn tiếp tục để sự việc xảy ra làm ảnh hưởng đến thiệt hại, uy tín, hình ảnh của một trong các bên.

13.3 Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến Hợp Đồng đều được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa hai Bên và được thể hiện bằng Phụ Lục.

ĐIỀU 14: NGUYÊN VẬT LIỆU GIA CÔNG KÝ GỬI

14.1 Trường hợp Đối tác cung cấp một phần hoặc toàn bộ nguyên vật liệu sản xuất, bao bì đóng gói, tem nhãn (sau đây gọi tắt là "NVL ký gửi") để Nhà cung cấp thực hiện gia công. Đối tác phải đảm bảo tính hợp pháp về nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng của NVL ký gửi và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14.2 Định mức tiêu hao NVL ký gửi cho từng sản phẩm (BOM) và tỷ lệ hao hụt cho phép trong quá trình sản xuất phải được hai bên xác nhận bằng văn bản trước khi tiến hành sản xuất.

14.3 Khi bàn giao NVL ký gửi đến nhà máy của Nhà cung cấp, hai bên phải lập Biên bản bàn giao đồng kiểm ghi rõ số lượng, tình trạng ngoại quan. Cuối mỗi đơn hàng được sản xuất, hai bên tiến hành đối soát xuất – nhập – tồn kho NVL ký gửi và tất toán lại cho Đối tác, riêng bao bì đóng gói, tem nhãn sẽ được lưu kho Nhà cung cấp sử dụng cho đơn hàng tiếp theo nếu Đối tác có nhu cầu và không vượt quá 45 ngày kể từ ngày tất toán.

14.4 Nhà cung cấp có quyền từ chối sản xuất bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp:

a. Đối tác cung cấp bao bì, nhãn hiệu của thương hiệu đã đăng ký bản quyền

b. Đối tác cung cấp NVL ký gửi kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã hết hạn sử dụng hoặc thời hạn sử dụng còn lại dưới 15% tổng thời hạn sử dụng.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

15.1 Hai Bên cam kết thực hiện đúng theo những điều khoản trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có gì vướng mắc, trở ngại hai Bên cùng nhau bàn bạc giải quyết, trên cơ sở cùng hợp tác, lâu dài, bền vững, cùng tôn trọng lợi ích hợp pháp của mỗi Bên. Trường hợp, hòa giải tranh chấp giữa các Bên không thành thì phán quyết cuối cùng thuộc về Tòa án có thẩm quyền.

15.2 Án phí, lệ phí Tòa án được thực hiện theo quy định của pháp luật và bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án. Ngoài ra, bên được xác định là bên vi phạm hoặc có lỗi dẫn đến tranh chấp phải chịu các chi phí hợp lý phát sinh để giải quyết tranh chấp của bên còn lại (bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí luật sư, giám định, thu thập chứng cứ và các chi phí hợp lý khác), với điều kiện các khoản chi phí này có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

15.3 Hợp đồng có hiệu lực 01 năm (một) năm kể từ ngày ký hợp đồng. đến hết ngày .

15.4 Khi Hợp đồng hết hạn, nếu không Bên nào có ý kiến về việc chấm dứt hoặc đề nghị sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng trước ngày hết hạn, thì Hợp đồng sẽ đương nhiên được gia hạn thêm một (01) năm kể từ ngày hết hạn.

15.5 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

Hợp đồng này đã được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký dưới đây vào ngày được nêu ở phần đầu.

Đại diện "Đối tác"	**Đại diện "Nhà cung cấp"**
DƯƠNG THỊ THANH THÚY	**ĐẶNG LÂY MÙI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

M.S.D.N: 4202064814 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST
P. NAM NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA

CHỨNG NHẬN/*CERTIFICATION*

Cơ sở/ Establishment: **CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HÒA**

Mã số đăng ký kinh doanh/ Registration number: 4202036687

Địa chỉ/ Address: Lô J1-J8-J9, KCN Suối Dầu, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại/ Tel: 0908458989 *Email:*

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Các sản phẩm từ tổ yến:
Nước yến, yến chưng đóng hũ, yến sấy thăng hoa, chè yến

Số cấp/ Number: 328 */2026/SNNMT-KH*

Có hiệu lực đến ngày 29 *tháng 5 năm 2029*
Valid until (date/month/year) 29 /5/2029

Khánh Hòa, ngày 29 *tháng 5 năm 2026*
Khanh Hoa,29 /5/2026
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Trọng Chánh

GOODCERT

ISO 22000 FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA/
THIS IS TO CERTIFY THE FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM OF

CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HÒA

SK NEST KHANH HOA COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ *ADDRESS:*

Lô J1-J8-J9, KCN Suối Dầu, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/ *Lot J1-J8-J9, Suoi Dau Industrial Park, Cam Lam Commune, Khanh Hoa Province, Vietnam.*

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/
HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 22000:2018

CHO PHẠM VI/ *FOR SCOPE:*

1. Chế biến và kinh doanh các sản phẩm: Nước yến đóng lon, Yến chưng, Yến sào, Cháo yến, Chè yến, Yến sấy thăng hoa, Xoài sấy dẻo/ *Processing and trading: Canned bird's nest drink, Stewed bird's nest, Edible bird's nest, Bird's nest porridge, Bird's nest sweet soup, Freeze-drying bird's nest, Soft-drying mango;*

2. Sản xuất Bột ngũ cốc/ *Producing Cereal powder./.*

(Food code: CIV)

Số chứng chỉ/ *Certification No.:* **GOOD16426.FSMS**
Ngày cấp/ *Issued date:* 23/04/2026
Giá trị đến/ *Expired date:* 22/04/2029

GIÁM ĐỐC/ *DIRECTOR*

NGUYỄN ĐỖ SƠN

Truy xuất chứng nhận/ Trace the certificate

Dấu chứng nhận/ Certification mark

Diễn đàn công nhận quốc tế/ The International Accreditation Forum

VICAS 087 - FSMS

GOODCERT NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY

Add: No. 50B, Mai Hac De Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam Website: chungnhanquocgia.com Tel: 0945.001.005

Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/
The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG PHÂN TÍCH MỐI NGUY VÀ ĐIỂM KIỂM SOÁT TỚI HẠN CỦA/
THIS IS TO CERTIFY THE HAZARD ANALYSIS AND CRITICAL CONTROL POINTS SYSTEM OF

CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HÒA

SK NEST KHANH HOA COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ *ADDRESS:*

Lô J1-J8-J9, KCN Suối Dầu, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/ *Lot J1-J8-J9, Suoi Dau Industrial Park, Cam Lam Commune, Khanh Hoa Province, Vietnam.*

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/
HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

HACCP

Codex Alimentarius CXC 1-1969, Rev.2022

CHO PHẠM VI/ *FOR SCOPE:*

Chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ yến: Nước yến đóng lon, Yến chưng, Yến sào, Cháo yến, Chè yến/ *Processing and tradings: Canned bird's nest drink, Stewed bird's nest, Bird's nest, Bird's nest porridge, Bird's nest sweet soup./.*

(Food code: CIV)

Số chứng chỉ/ *Certification No.:* **GOODVN90025.HACCP**
Ngày cấp/ *Issued date:* 08/12/2025
Giá trị đến/ *Expired date:* 07/12/2028

Truy xuất chứng nhận/
Trace the certificate

Dấu chứng nhận/
Certification mark

GIÁM ĐỐC/ *DIRECTOR*

NGUYỄN ĐỖ SƠN

GOOD VIET NAM NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY
Add: No. 50B, Mai Hac De Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam **Website:** chungnhanquocgia.com **Tel:** 0945.001.005

Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/
The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN QUỐC GIA GOOD VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90025/QĐ-GOODVN	*Hà Nội, Ngày 08 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận
Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn phù hợp tiêu chuẩn HACCP Codex Alimentarius (CXC 1-1969, Rev.2022)

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN QUỐC GIA GOOD VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-GOODVN ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc gia GOOD Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 3680/TĐC-HCHQ ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận phù hợp số **GOODVN90025.HACCP** Ngày 08 tháng 12 năm 2025 cho **Công ty TNHH SK Nest Khánh Hòa,** có địa chỉ: Lô J1-J8-J9, KCN Suối Dầu, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Có Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn phù hợp tiêu chuẩn **HACCP Codex Alimentarius (CXC 1-1969, Rev.2022)** với phạm vi chứng nhận: **Chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ yến: Nước yến đóng lon, Yến chưng, Yến sào, Cháo yến, Chè yến. (Food code: CIV)**

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời hạn **03 năm** kể từ ngày 08/12/2025 đến ngày 07/12/2028. Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty TNHH SK Nest Khánh Hòa được phép sử dụng dấu chứng nhận theo công văn số 90025/GOODVN-CN.

Điều 3. Công ty TNHH SK Nest Khánh Hòa có trách nhiệm duy trì và cải tiến Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn phù hợp với tiêu chuẩn **HACCP Codex Alimentarius (CXC 1-1969, Rev.2022)** và được Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc gia GOOD Việt Nam đánh giá giám sát định kỳ.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như điều 1;
- Lưu: CNKT.

M.S.D.N: 0106793165 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC GIA GOOD VIỆT NAM
Q. TÂY HỒ - T.P HÀ NỘI

NGUYỄN ĐỖ SƠN

CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN QUỐC GIA GOOD VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 90025/GOODVN – CN V/v: Sử dụng dấu chứng nhận	*Hà Nội, Ngày 08 tháng 12 năm 2025*

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HÒA**

Nhằm tuyên truyền, quảng bá và khẳng định Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn của Quý Công ty đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn HACCP Codex Alimentarius (CXC 1-1969, Rev.2022), Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc gia GOOD Việt Nam xin gửi đến Quý Công ty dấu chứng nhận theo hình mẫu dưới đây:



1. Dấu chứng nhận có thể được sử dụng trong các trường hợp sau:

a) Trong các tiếp đầu thư, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị;

b) Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí...;

c) Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng,...

2. Dấu chứng nhận không được sử dụng trong các trường hợp sau:

a) Gây hiểu nhầm là **GOODVN** đã chứng nhận hay công nhận tính pháp lý cho các hoạt động hay sản phẩm của Tổ chức hay bất cứ một cách hiểu nhầm nào khác;

b) Gây hiểu nhầm rằng **GOODVN** đã chứng nhận chất lượng cho sản phẩm cụ thể;

c) Hết hiệu lực chứng nhận hoặc không tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận.

3. Chú ý khi sử dụng:

a) Dấu chứng nhận có thể được in đúng theo màu như miêu tả cụ thể, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn;

b) Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phần chữ có thể đọc được rõ ràng;

c) Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận không được chuyển nhượng.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: CNKT.

M.S.D.N: 0106193166 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC GIA GOOD VIỆT NAM

NGUYỄN ĐỖ SƠN